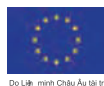




Sổ tay Chúng em có quyền có giấy khai sinh



SỞ TƯ PHÁP
TP HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM
TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NHÀ NƯỚC



Biên soạn:

- Viện Nghiên cứu Quản lý Phát triển Bền vững (MSD)
- Công ty Luật Thanh và Cộng sự (TP Law)

Tư vấn kỹ thuật:

- Ông Nguyễn Triều Lưu - Trưởng Phòng Hộ Tịch, Sở Tư pháp, thành phố Hồ Chí Minh
- Ông Huỳnh Tấn Đạt - Phó Giám đốc, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, thành phố Hồ Chí Minh

Bản quyền thuộc về Viện Nghiên cứu Quản lý Phát triển Bền vững (MSD)



22

3.4. Đăng ký khai sinh cho trẻ trong trường hợp cha, mẹ không có giấy khai sinh/giấy tờ tùy thân

3.4.1. Cha, mẹ đã từng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy khai sinh, giấy tờ tùy thân nhưng bị mất

3.4.2. Cha, mẹ chưa từng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy khai sinh, giấy tờ tùy thân

23

3.5. Đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ

24

PHỤ LỤC

MẪU SỐ 01: TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI SINH

MẪU SỐ 02: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG SINH

MẪU SỐ 03: TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG SINH

MẪU SỐ 04: TỜ KHAI ĐĂNG KÝ NHẬN, CHA, MẸ CON

30

TÀI LIỆU THAM KHẢO

LỜI NÓI ĐẦU

“Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai” – đây không chỉ là tựa đề của bài hát về thiếu nhi mà còn là thông điệp nhắc nhở mọi người trong việc chăm sóc, bảo vệ, giáo dục, đảm bảo trẻ em được phát triển, có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Ở nước ta, các quyền về trẻ em luôn được Đảng, Nhà nước, toàn thể xã hội quan tâm, điều này được thể hiện hết sức nhất quán trong Hiến pháp, đường lối, chính sách của Đảng và trong hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật. Quyền trẻ em được khẳng định cụ thể, rõ ràng tại Hiến pháp 2013 – một văn bản có giá trị pháp lý cao nhất trong hệ thống pháp luật Việt Nam, cụ thể khoản 1 Điều 37 Hiến pháp 2013 quy định: “Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em”.

Quyền được khai sinh là một trong các quyền cơ bản của trẻ em đã được quy định cụ thể tại Điều 13 Luật Trẻ em 2016, Luật Hộ tịch 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Mặc dù, hiện nay các văn bản quy phạm pháp luật ở nước ta đã quy định khá cụ thể, chi tiết về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp giấy khai sinh cho trẻ em. Tuy nhiên, qua thực tiễn triển khai, thực hiện các dự án liên quan đến việc hỗ trợ, chăm sóc, đảm bảo các quyền của trẻ em, chúng tôi nhận thấy có rất nhiều trường hợp trẻ em chưa được cấp giấy khai sinh. Điều này gây rất nhiều khó khăn, thiệt thòi cho trẻ em trong việc được hưởng các quyền về học tập, chăm sóc sức khỏe, phát triển tương lai cũng như hưởng các chính sách an sinh xã hội – đây cũng là nỗi trăn trở của chúng tôi.

Thành phố Hồ Chí Minh là một trong các địa phương có dân số đông nhất cả nước. Hàng năm, tỷ lệ gia tăng dân số tại Thành phố Hồ Chí Minh không ngừng tăng lên, một trong số đó đến từ những người nhập cư đến từ các tỉnh/thành phố khác trên cả nước và thậm chí một số đến từ các nước lân cận. Các đối tượng này thường gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm công việc, thu nhập ổn định, đăng ký hộ khẩu, tạm trú, các vấn đề về nhân thân, quốc tịch,... Điều này kéo theo hệ quả, trẻ em được sinh ra trong hoàn cảnh này cũng bị ảnh hưởng rất nhiều trong việc cấp giấy khai sinh – một trong những giấy tờ quan trọng của một cá nhân, qua đó được hưởng các chính sách về an sinh xã hội theo quy định pháp luật.

Để hỗ trợ cho các đối tượng này, phục vụ sứ mệnh của tổ chức, Viện Nghiên cứu Quản lý Phát triển Bền vững (MSD) đã phối hợp với các bên liên quan thực hiện Dự án “Trang mới cuộc đời - Thúc đẩy thực hiện quyền có giấy tờ nhân thân cho trẻ em/thiếu niên đường phố tại Thành phố Hồ Chí Minh” từ tháng 06/2019 đến tháng 12/2020, Dự án đã được chấp nhận tài trợ bởi với Quỹ thúc đẩy sáng kiến tư pháp (JIFF), một hợp phần của Dự án ODA “Tăng cường pháp luật và tư pháp tại Việt Nam - EU JULE” do Liên minh Châu Âu tài trợ và Bộ Tư pháp là cơ quan đối tác của Việt Nam theo Quyết định số 2218/QĐ-BTP ngày 18/8/2018. Dự án nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ Phòng Hộ Tịch, Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hồ Chí Minh, các văn phòng Luật, luật sư, cán bộ công tác xã hội là thành viên của nhóm Trang mới cuộc đời.

Mục đích của dự án nhằm góp phần tăng cường việc thực hiện quyền có giấy tờ nhân thân cho trẻ em và thanh thiếu niên đường phố tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong khuôn khổ dự án, nhằm đạt hiệu quả mục đích và các mục tiêu kể trên, MSD đã phối hợp với Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Luật TNHH Thanh và Cộng sự biên soạn cuốn **“Sổ tay Chúng em có quyền có giấy khai sinh”**. Với hi vọng đây là cơ sở để các tổ chức, cá nhân có thể sử dụng để hỗ trợ hiệu quả hơn cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trong việc thực hiện các thủ tục để được cấp giấy khai sinh. Qua đó, giúp các em hoà nhập và có cơ hội tiếp cận các dịch vụ công, chính sách an sinh xã hội và các cơ hội phát triển bản thân để có một cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Để hoàn thành cuốn Sổ tay này, chúng tôi xin trân trọng cảm ơn Ông Nguyễn Triều Lưu, Trưởng phòng Hộ tịch, Quốc tịch - Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh; Ông Huỳnh Tấn Đạt, Phó Giám đốc và các cán bộ Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh; Công ty Luật TNHH Thanh và Cộng sự; đồng nghiệp, cán bộ các tổ chức xã hội đã có những đóng góp ý kiến hết sức quý báu, thiết thực và hỗ trợ để chúng tôi có thể hoàn thành cuốn Sổ tay này.

Chúng tôi cũng gửi lời tri ân trân trọng nhất đến Quỹ Thúc đẩy Sáng kiến Tư pháp (JIFF), đơn vị đã luôn đồng hành, hỗ trợ về mặt kỹ thuật và tài chính cho dự án của MSD, để chúng tôi có thể triển khai, hoàn thành Dự án.

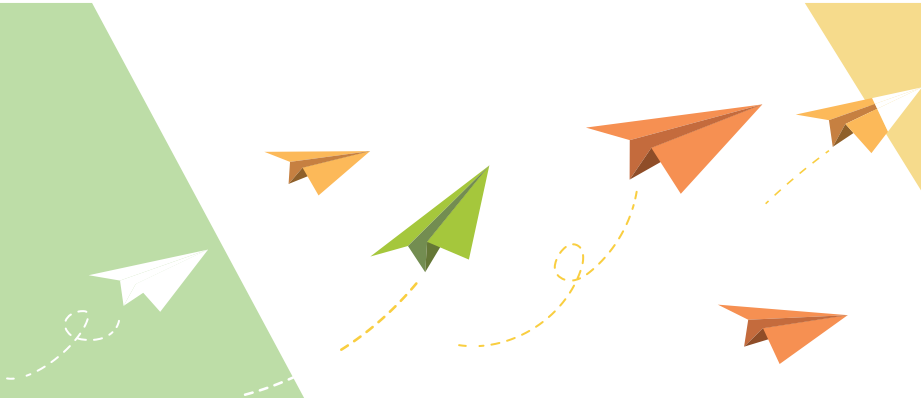
Mặc dù cuốn Sổ tay này đã được cập nhật các quy định pháp luật mới và chỉnh lý về nội dung; tuy nhiên trong quá trình soạn thảo không tránh khỏi những thiếu sót về mặt kỹ thuật, nội dung. Kính mong Quý bạn đọc đóng góp ý kiến để Sổ tay phù hợp thực tiễn cũng như mang lại sự hiệu quả trong việc hỗ trợ cho công tác làm giấy tờ tùy thân cho đối tượng là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Mọi ý kiến đóng góp xin vui lòng gửi về Viện Nghiên cứu Quản lý Phát triển Bền vững (MSD) . Địa chỉ: Tầng 6, 15 Yên Lãng, phường Trung Liet, quận Đống Đa, Hà Nội hoặc địa chỉ email: contact@msdvietnam.org, điện thoại: (024) 62769056.

ThS. Nguyễn Phương Linh

Viện trưởng

Viện Nghiên cứu Quản lý Phát triển Bền vững





CHƯƠNG I : CHÚNG EM CÓ QUYỀN CÓ GIẤY KHAI SINH

1.1. Quyền được khai sinh của trẻ em

Quyền được khai sinh là một trong những quyền nhân thân cơ bản, quan trọng nhất của trẻ em được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Đây là cơ sở để xác định họ, tên; ngày, tháng, năm sinh; Giới tính; Dân tộc; Quốc tịch; Quê quán; Quan hệ cha, mẹ... của một cá nhân. Quyền được khai sinh của trẻ em được pháp luật quy định cụ thể, rõ ràng từ các công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia cho đến quy định của pháp luật hiện hành.

Trước hết, theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em (1) : *"Trẻ em phải được đăng ký ngay lập tức sau khi được sinh ra và có quyền có họ tên, có quốc tịch ngay từ khi chào đời, và trong chừng mực có thể, quyền được biết cha mẹ mình và được cha mẹ mình chăm sóc"*. Tiếp đến, theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Dân sự 2015 thì: *"Cá nhân từ khi sinh ra có quyền được khai sinh"*. Hơn nữa, Điều 13 Luật Trẻ em 2016 quy định: *"Trẻ em có quyền được khai sinh, khai tử, có họ, tên, có quốc tịch; được xác định cha, mẹ, dân tộc, giới tính theo quy định của pháp luật"*. Luật Hộ tịch 2014 cũng khẳng định tại khoản 1 Điều 6 như sau:

"Đăng ký hộ tịch (trong đó có đăng ký khai sinh) là quyền, nghĩa vụ của công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú tại Việt Nam và công dân nước ngoài thường trú tại Việt Nam (trừ trường hợp công ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên có quy định khác)".

Đây là các căn cứ pháp lý cơ bản về "quyền được khai sinh của trẻ em" để các cá nhân/tổ chức thực hiện đăng ký khai sinh/hỗ trợ đăng ký khai sinh cho trẻ em.

1.2. Trách nhiệm đăng ký khai sinh

Pháp luật về hộ tịch hiện hành quy định trách nhiệm đăng ký khai sinh trước hết thuộc về cha hoặc mẹ. Trường hợp cha, mẹ không thể đăng ký khai sinh cho con thì ông hoặc bà hoặc người thân thích (2) khác hoặc cá nhân, tổ chức đang nuôi dưỡng trẻ (Điều 15 Luật Hộ tịch 2014).

Trong một số trường hợp đặc biệt thì trách nhiệm đăng ký khai sinh cho trẻ còn thuộc về cá nhân hoặc tổ chức đang tạm thời nuôi dưỡng trẻ (trường hợp trẻ bị bỏ rơi); Ủy ban Nhân Dân (UBND) cấp xã nơi trẻ đang cư trú (trường hợp trẻ chưa xác định được cha, mẹ; Cha mẹ bị khuyết tật, ốm bệnh không thể đi đăng ký khai sinh cho con; Cha mẹ bị bắt, tạm giam hoặc đang thi hành án phạt tù mà không còn ông bà nội, ngoại và người thân thích khác hoặc những người này không thể đi đăng ký khai sinh cho trẻ); Người vợ hoặc người chồng nhờ mang thai hộ (trường hợp trẻ sinh ra do mang thai hộ).

Kết quả của việc đăng ký khai sinh là giấy khai sinh. Giấy khai sinh có ý nghĩa cực kỳ quan trọng về mặt pháp lý, là giấy tờ hộ tịch gốc của cá nhân. Mọi hồ sơ, giấy tờ của cá nhân có nội dung về họ, chữ đệm, tên; Ngày, tháng, năm sinh; Giới tính, dân tộc; Quốc tịch, quê quán; Quan hệ cha, mẹ, con phải phù hợp giấy khai sinh của người đó.

(1) Việt Nam là nước đầu tiên ở Châu Á và nước thứ hai trên thế giới phê chuẩn Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em vào năm 1990 (<https://www.unicef.org/vietnam/vi/n-hung-câu-chuyện/kỷ-niệm-30-năm-công-ước-liên-hợp-quốc-về-quyền-trẻ-em>).

(2) Người thân thích là người có quan hệ hôn nhân, nuôi dưỡng, người có cùng dòng máu về trực hệ và người có họ trong phạm vi ba đời (khoản 19 Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình).

1.3. Vai trò của tổ chức xã hội trong việc hỗ trợ đăng ký khai sinh cho trẻ em

1.3.1. Tìm kiếm và phát hiện các trường hợp trẻ em cần hỗ trợ đăng ký khai sinh

Đối với các trẻ em thông thường, khi sinh ra sẽ được cha, mẹ, người thân thích của trẻ thực hiện ngay việc đăng ký khai sinh cho trẻ. Tuy nhiên, đối với các trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt thì việc đăng ký khai sinh tưởng chừng như đơn giản lại không hề đơn giản.

Tổ chức xã hội đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hỗ trợ đăng ký khai sinh cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt như: Trẻ em mồ côi cha, mẹ; Trẻ em bị bỏ rơi; Trẻ em khuyết tật; trẻ em lang thang; Trẻ em có cha, mẹ không biết chữ; Trẻ em sinh ra trong gia đình nghèo khó, trẻ em có cha, mẹ là người vượt biên, người không quốc tịch...

Thông qua các hoạt động của tổ chức mình, các thành viên của tổ chức xã hội có thể dễ dàng tìm kiếm, tiếp cận các trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, từ đó phát hiện các trường hợp chưa có giấy khai sinh để hỗ trợ.

1.3.2. Trực tiếp hỗ trợ đăng ký khai sinh cho trẻ em

Trong một số trường hợp nhất định, các thành viên tổ chức xã hội có thể cung cấp thông tin, quy trình, thủ tục hướng dẫn các cá nhân/tổ chức thực hiện đăng ký khai sinh/hỗ trợ đăng ký khai sinh cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

1.3.3. Huy động sự giúp đỡ từ các nguồn lực xã hội khác



Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước

Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp, do UBND cấp tỉnh thành lập. Thông thường mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sẽ có một trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước. Theo quy định tại Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý 2017, trẻ em thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý (3).

Các cá nhân/tổ chức khi thực hiện đăng ký khai sinh/hỗ trợ đăng ký khai sinh cho trẻ em có thể liên hệ các Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước trong địa bàn (nếu có) để nhờ sự trợ giúp về các vấn đề pháp lý.

Trong khuôn khổ Dự án “Thúc đẩy thực hiện quyền có giấy tờ nhân thân cho trẻ em/thiếu niên đường phố tại Thành phố Hồ Chí Minh”, chúng tôi đã nhận được sự hỗ trợ hết sức tận tình, hiệu quả từ Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là địa chỉ đáng tin cậy để các cá nhân/tổ chức cần hỗ trợ trong quá trình đăng ký khai sinh cho trẻ em tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có thể liên hệ.

TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NHÀ NƯỚC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Địa chỉ liên lạc: 470 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.
Điện thoại:
+ Phòng HC-TH: 028.38346080
+ Phòng Nghiệp vụ 1: 028.35079534
+ Phòng Nghiệp vụ 2: 028.38346080
Đường dây nóng về Trợ giúp pháp lý cho trẻ em: 028.35079534



Tổ chức hành nghề luật sư

Trong một số trường hợp đặc biệt, việc đăng ký khai sinh cho trẻ cần thêm sự tư vấn/hỗ trợ về pháp lý, tổ chức xã hội kết nối, kêu gọi sự hỗ trợ từ các tổ chức hành nghề luật sư để đảm bảo hỗ trợ tốt nhất cho các trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.



Kêu gọi hỗ trợ về tài chính

Trong quá trình thực hiện đăng ký khai sinh/hỗ trợ đăng ký khai sinh cho trẻ em, có thể phát sinh nhiều khoản chi phí vượt quá khả năng chi trả của các gia đình có hoàn cảnh khó khăn (tiền viện phí sinh con chưa thanh toán, xét nghiệm ADN, đăng tin trên báo, chụp hình, in ấn, công chứng, chứng thực...). Trong trường hợp này, các tổ chức xã hội có thể làm cầu nối, liên hệ với các cá nhân/tổ chức hảo tâm để kêu gọi hỗ trợ tài chính cho các trường hợp gia đình hoàn cảnh khó khăn này.

(3) Trợ giúp pháp lý là việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý trong vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật (Điều 2 Luật Trợ giúp pháp lý 2017).



CHƯƠNG II: ĐĂNG KÝ KHAI SINH CHO TRẺ EM TRONG TRƯỜNG HỢP THÔNG THƯỜNG

2.1. Thủ tục đăng ký khai sinh cho trẻ em tại UBND cấp xã

- **Các trường hợp thuộc thẩm quyền UBND cấp xã (Điều 13 Luật Hộ tịch 2014, Điều 17 Nghị định 123/2015/NĐ-CP)**

Trẻ em sinh ra ở Việt Nam có cha, mẹ là công dân Việt Nam cư trú trong nước đăng ký khai sinh tại UBND cấp xã nơi cư trú (4) của người cha hoặc người mẹ. Ngoài ra, UBND cấp xã ở khu vực biên giới đăng ký khai sinh cho trẻ sinh ra tại Việt Nam có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam thường trú tại địa bàn xã đó còn mẹ hoặc cha là công dân nước láng giềng thường trú tại đơn vị hành chính tương đương cấp xã của Việt Nam tiếp giáp với xã ở khu vực biên giới của Việt Nam nơi công dân Việt Nam thường trú.

Người đi đăng ký khai sinh cho trẻ em có quyền lựa chọn UBND cấp xã nơi người cha và/hoặc người mẹ thường trú và/hoặc tạm trú và/hoặc nơi đang sinh sống hợp pháp để thực hiện đăng ký khai sinh cho trẻ.

- **Hồ sơ đăng ký khai sinh:**



Giấy tờ phải nộp (số lượng 01 bộ)

1. Tờ khai đăng ký khai sinh;
2. Bản chính giấy chứng sinh, trường hợp không có giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; Nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh;

Trường hợp khai sinh cho trẻ em bị bỏ rơi phải có biên bản xác nhận việc trẻ bị bỏ rơi do cơ quan có thẩm quyền lập; Trường hợp khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ phải có văn bản chứng minh việc mang thai hộ theo quy định pháp luật;

3. Văn bản ủy quyền theo quy định pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh.



Giấy tờ phải xuất trình (số lượng 01 bộ)

1. Giấy tờ tùy thân (5);
2. Giấy chứng nhận kết hôn (nếu cha, mẹ của trẻ có đăng ký kết hôn);
3. Giấy tờ chứng minh nơi cư trú của cha hoặc của mẹ để xác định thẩm quyền đăng ký khai sinh.

• Thời hạn giải quyết:

Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu. Nếu nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

2.2. Thủ tục đăng ký khai sinh cho trẻ em tại UBND cấp huyện

• Các trường hợp thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện (Điều 35 Luật Hộ tịch 2014)

UBND cấp huyện nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ đăng ký khai sinh cho trẻ em thuộc một trong các trường hợp sau:

- Trẻ em được sinh ra tại Việt Nam: Có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam còn người kia là người nước ngoài hoặc người không quốc tịch; Có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam cư trú ở trong nước còn người kia là công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài; Có cha và mẹ là công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài; Có cha và mẹ là người nước ngoài hoặc người không quốc tịch.

(4) Nơi cư trú của công dân là chỗ ở hợp pháp mà người đó thường xuyên sinh sống. Nơi cư trú của công dân là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú (khoản 1 Điều 12 Luật Cư trú 2006).

(5) Giấy tờ tùy thân bao gồm hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ khác có dán ảnh và có thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân (khoản 1 Điều 2 Nghị định 123/2015/NĐ-CP).

- Trẻ em được sinh ra ở nước ngoài chưa được đăng ký khai sinh về cư trú tại Việt Nam: Có cha và/hoặc mẹ là công dân Việt Nam.

• **Hồ sơ đăng ký khai sinh:**



Giấy tờ phải nộp (số lượng 01 bộ)

1. Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu;
2. Giấy chứng sinh. Trường hợp không có giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; Nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh; Trường hợp khai sinh cho trẻ em bị bỏ rơi phải có biên bản xác nhận việc trẻ bị bỏ rơi do cơ quan có thẩm quyền lập; Trường hợp khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ phải có văn bản chứng minh việc mang thai hộ theo quy định pháp luật;
3. Trường hợp trẻ em sinh ra ở nước ngoài thì nộp giấy chứng sinh hoặc giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp xác nhận về việc trẻ em được sinh ra ở nước ngoài và quan hệ mẹ - con (nếu có);
4. Trường hợp cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ là người nước ngoài thì phải nộp văn bản thỏa thuận của cha, mẹ về việc chọn quốc tịch cho con;
5. Trường hợp cha, mẹ chọn quốc tịch nước ngoài cho con thì văn bản thỏa thuận phải có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền của nước ngoài mà người đó là công dân;
6. Văn bản ủy quyền theo quy định pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh.



Giấy tờ phải xuất trình (số lượng 01 bộ)

1. Giấy tờ tùy thân;
2. Giấy chứng nhận kết hôn (nếu cha, mẹ của trẻ có đăng ký kết hôn);
3. Giấy tờ chứng minh nơi cư trú của cha hoặc của mẹ để xác định thẩm quyền đăng ký khai sinh;
4. Trường hợp trẻ sinh ra ở nước ngoài về cư trú ở Việt Nam thì xuất trình giấy tờ chứng minh việc trẻ em nhập cảnh (hộ chiếu, giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế có dấu xác nhận nhập cảnh của cơ quan xuất nhập cảnh) và giấy tờ chứng minh việc trẻ em cư trú tại Việt Nam (văn bản xác nhận của cơ quan công an có thẩm quyền);
5. Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.

- **Thời hạn giải quyết:**

Ngay trong ngày làm việc. Nếu nộp hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong làm việc tiếp theo.





CHƯƠNG III: ĐĂNG KÝ KHAI SINH CHO TRẺ EM TRONG MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT

3.1. Đăng ký khai sinh cho trẻ trong trường hợp không có giấy chứng sinh

3.1.1. Trường hợp cơ sở y tế chưa cấp giấy chứng sinh

Có rất nhiều trường hợp cơ sở y tế chưa cấp giấy chứng sinh cho người mẹ bởi nhiều nguyên nhân khác nhau. Các nguyên nhân chúng tôi thường gặp nhất là: Gia đình có hoàn cảnh quá khó khăn, không có tiền chi trả viện phí nên đã rời đi trước khi cơ sở y tế cấp giấy chứng sinh; tại thời điểm sinh ra trẻ, người mẹ không có giấy tờ tùy thân nên cơ sở y tế từ chối cấp giấy chứng sinh,... Để đảm bảo việc thực hiện đăng ký khai sinh cho trẻ được nhanh chóng, hiệu quả mỗi trường hợp sẽ có phương án xử lý tương ứng.

- Đối với trường hợp chưa thanh toán tiền viện phí do hoàn cảnh gia đình quá khó khăn nên chưa được cơ sở y tế cấp giấy chứng sinh: Cá nhân/tổ chức thực hiện đăng ký khai sinh/hỗ trợ đăng ký khai sinh cho trẻ có thể liên hệ trực tiếp liên hệ với cơ sở y tế người mẹ đã sinh trẻ để trình bày rõ hoàn cảnh và mong cơ sở y tế hỗ trợ, chia sẻ kinh phí đối với trường hợp này. Ngoài ra, cá nhân/tổ chức thực hiện đăng ký khai sinh/hỗ trợ đăng ký khai sinh cho trẻ có thể cân nhắc kêu gọi sự hỗ trợ tài chính từ các nhà hảo tâm để thanh toán khoản tiền viện phí này cho gia đình và đề nghị cơ sở y tế cấp giấy chứng sinh.

- Đối với trường hợp tại thời điểm sinh ra trẻ, người mẹ sinh ra trẻ không có giấy tờ tùy thân nên cơ sở y tế từ chối cấp giấy chứng sinh: Cá nhân/tổ chức thực hiện đăng ký khai sinh/hỗ trợ đăng ký khai sinh cho trẻ cần kiểm tra hiện tại người mẹ đã có giấy tờ tùy thân chưa? Nếu người mẹ đã có giấy tờ tùy thân, hỗ trợ người mẹ liên hệ với cơ sở y tế đề nghị cấp giấy chứng sinh; Trường hợp người mẹ chưa có giấy tờ tùy thân, tùy từng trường hợp cá nhân/tổ chức thực hiện đăng ký khai sinh/hỗ trợ đăng ký khai sinh cho trẻ cần nhắc hỗ trợ người mẹ làm giấy tờ tùy thân sau đó liên hệ lại cơ sở y tế để cấp giấy chứng sinh hoặc thực hiện đăng ký khai sinh cho trẻ theo các thông tin của người cha trước (trường hợp người cha có giấy tờ tùy thân), trường hợp này người cha (người nuôi dưỡng) liên hệ với cơ sở y tế đề nghị cấp giấy chứng sinh) hoặc đề nghị UBND có thẩm quyền đăng ký khai sinh hỗ trợ soạn thảo văn bản gửi đến cơ sở y tế để xác nhận thông tin về việc sinh.

3.1.2. Trường hợp giấy chứng sinh ghi sai thông tin

Trường hợp đã cấp giấy chứng sinh mà phát hiện có nhầm lẫn khi ghi chép giấy chứng sinh, cá nhân/tổ chức thực hiện đăng ký khai sinh/hỗ trợ đăng ký khai sinh cho trẻ cần tìm hiểu kỹ xem giấy chứng sinh sai thông tin gì, hỗ trợ gia đình (bố, mẹ hoặc người thân thích của trẻ) làm đơn đề nghị cấp lại giấy chứng sinh theo mẫu quy định tại Mẫu số 02, Phụ lục đính kèm Sổ tay này, kèm theo giấy tờ chứng minh nội dung nhầm lẫn gửi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đã cấp giấy chứng sinh cho trẻ lần đầu.

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được các giấy tờ hợp lệ, cơ sở y tế có trách nhiệm thu hồi giấy chứng sinh có nhầm lẫn để hủy, đơn và giấy tờ chứng minh được lưu cùng với bản lưu cũ tại cơ sở y tế. Giấy chứng sinh được cấp lại phải ghi rõ số, quyển số của giấy chứng sinh cũ và đóng dấu “Cấp lại”. Trong trường hợp cần phải xác minh, thì thời hạn xác minh không quá 03 ngày làm việc.

Giấy tờ chứng minh nội dung nhầm lẫn: Đối với trường hợp nhầm lẫn về họ tên mẹ hoặc người nuôi dưỡng, năm sinh, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, số chứng minh nhân dân, dân tộc thì gửi kèm bản phô tô giấy

chứng minh nhân dân (mang theo bản chính để đối chiếu); Đối với trường hợp nhầm lẫn về nơi đăng ký tạm trú thì kèm theo xác nhận của Công an khu vực về nơi đăng ký tạm trú (điểm a khoản 3 Điều 2 Thông tư 17/2012/TT-BYT).

3.1.3. Trường hợp trẻ không có giấy chứng sinh do không sinh tại cơ sở y tế hoặc không xác định được nơi sinh

1

Trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở y tế nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ thì cha, mẹ hoặc người nuôi dưỡng của trẻ phải điền vào Tờ khai đề nghị cấp giấy chứng sinh theo mẫu quy định tại Mẫu số 03, Phụ lục đính kèm Sổ tay này và nộp cho Trạm y tế tuyến xã nơi trẻ sinh ra để xin cấp giấy chứng sinh cho trẻ. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ khai đề nghị cấp giấy chứng sinh, Trạm y tế tuyến xã phải làm thủ tục cấp giấy chứng sinh cho trẻ. Trong trường hợp cần phải xác minh, thì thời hạn xác minh không được quá 05 ngày làm việc (khoản 1 Điều 1 Thông tư 27/2019/TT-BYT).

2

Các trường hợp trẻ không có giấy chứng sinh của cơ sở y tế hoặc không xác định được nơi sinh do nhiều nguyên nhân khác nhau như bố mẹ bỏ rơi, bố mẹ đã mất, người mẹ mất năng lực hành vi dân sự không nhớ được nơi sinh, v.v. thì cá nhân/tổ chức thực hiện đăng ký khai sinh/hỗ trợ đăng ký khai sinh cho trẻ có thể hỗ trợ gia đình nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; Nếu không có văn bản của người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh của cha, mẹ trẻ; Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì phải có biên bản về việc trẻ em bị bỏ rơi do Chủ tịch UBND cấp xã/Trưởng công an cấp xã lập; Trường hợp trẻ em sinh ra do mang thai hộ phải có văn bản xác nhận của cơ sở y tế đã thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho việc mang thai hộ (Điều 16 Luật Hộ tịch 2014).

3.2. Đăng ký khai sinh cho trẻ bị bỏ rơi

Trường hợp đăng ký khai sinh cho trẻ bị bỏ rơi hiện nay đã được pháp luật quy định cụ thể tại Điều 14 Nghị định 123/2015/NĐ-CP như sau:

**bước
1**

Người phát hiện trẻ bị bỏ rơi, có trách nhiệm bảo vệ trẻ và báo ngay cho UBND cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi trẻ bị bỏ rơi. Trường hợp trẻ bị bỏ rơi tại cơ sở y tế thì Thủ trưởng cơ sở y tế có trách nhiệm thông báo.

Ngay sau khi nhận được thông báo, Chủ tịch UBND cấp xã hoặc Trưởng công an cấp xã có trách nhiệm tổ chức lập biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi; Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm giao trẻ cho cá nhân hoặc tổ chức tạm thời nuôi dưỡng.

**bước
2**

UBND cấp xã, nơi lập biên bản niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã trong 7 ngày liên tục về việc trẻ bị bỏ rơi.

**bước
3**

Sau thời hạn 7 ngày, nếu không có thông tin về cha, mẹ đẻ của trẻ, UBND cấp xã thông báo cho cá nhân hoặc tổ chức đang tạm thời nuôi dưỡng trẻ để tiến hành đăng ký khai sinh cho trẻ. Cá nhân hoặc tổ chức đang tạm thời nuôi dưỡng trẻ có trách nhiệm khai sinh cho trẻ em.

• Một số lưu ý khi thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh cho trẻ bị bỏ rơi (Điều 26 Bộ luật Dân sự 2015)

- Về họ, tên của trẻ:

+ Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi được nhận làm con nuôi thì họ của trẻ em được xác định theo họ của cha nuôi hoặc họ của mẹ nuôi theo thỏa thuận của cha mẹ nuôi. Trường hợp chỉ có cha nuôi hoặc mẹ nuôi thì họ của trẻ em được xác định theo họ của người đó.

+ Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi và chưa được nhận làm con nuôi thì họ của trẻ em được xác định theo đề nghị của người đứng đầu tổ chức tạm thời nuôi dưỡng trẻ hoặc theo đề nghị của cá nhân đang tạm thời nuôi dưỡng trẻ.

- Về xác định ngày, tháng, năm sinh của trẻ: Nếu không có cơ sở để xác định ngày, tháng, năm sinh và nơi sinh của trẻ thì lấy ngày, tháng phát hiện trẻ bị bỏ rơi là ngày, tháng sinh; Căn cứ thể trạng của trẻ để xác định năm sinh;

- **Về xác định nơi sinh của trẻ:** Nơi sinh là nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi; Quê quán được xác định theo nơi sinh; Quốc tịch của trẻ là quốc tịch Việt Nam. Phần khai về cha, mẹ và dân tộc của trẻ trong giấy khai sinh và sổ hộ tịch để trống; Trong Sổ hộ tịch ghi rõ “Trẻ bị bỏ rơi”.

3.3. Đăng ký khai sinh cho trẻ trong trường hợp cha, mẹ không đăng ký kết hôn

Trường hợp cha, mẹ không đăng ký kết hôn thì khi đăng ký khai sinh muốn có tên cha trong giấy khai sinh của trẻ thì người cha phải thực hiện thủ tục nhận con. Đây là thủ tục kết hợp đăng ký khai sinh và đăng ký nhận cha, con.

Giấy tờ phải nộp (số lượng 01 bộ)

1. Tờ khai đăng ký khai sinh;
2. Tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con theo Mẫu số 04;
3. Giấy chứng sinh. Trường hợp không có giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; Nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh của cha, mẹ trẻ; trường hợp khai sinh cho trẻ em bị bỏ rơi phải có biên bản xác nhận việc trẻ bị bỏ rơi do Chủ tịch UBND cấp xã/Trưởng công an cấp xã lập ; Trường hợp khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ phải có văn bản chứng minh việc mang thai hộ theo quy định pháp luật;
4. Chứng cứ chứng minh quan hệ cha, mẹ, con như: Văn bản của cơ quan y tế (bệnh viện, trạm y tế...); Văn bản của cơ quan giám định (Cơ quan/tổ chức giám định ADN...); Văn bản của cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền ở trong nước hoặc nước ngoài xác nhận quan hệ cha con, quan hệ mẹ con; Văn bản cam đoan của cha, mẹ, con về mối quan hệ cha, mẹ, con có ít nhất hai người làm chứng.

Giấy tờ phải xuất trình (số lượng 01 bộ)

1. Giấy tờ tùy thân;
2. Giấy tờ chứng minh nơi cư trú của cha hoặc của mẹ để xác định thẩm quyền đăng ký khai sinh (Điều 15 Thông tư 04/2020/TT-BTP).

- **Thời hạn giải quyết**

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài thêm không quá 05 ngày làm việc.

- **Một số lưu ý khi đăng ký khai sinh cho trẻ em**
(Điều 16 Thông tư 04/2020/TT-BTP)

- Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn, sinh con, người con sống cùng với người cha, khi người cha làm thủ tục nhận con mà không liên hệ được với người mẹ thì không cần có ý kiến của người mẹ trong Tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con.

Nếu có Giấy chứng sinh và giấy tờ tùy thân của người mẹ thì phần khai về người mẹ được ghi theo Giấy chứng sinh và giấy tờ tùy thân của người mẹ. Nếu không có Giấy chứng sinh và giấy tờ tùy thân của người mẹ thì ghi theo thông tin do người cha cung cấp; Người cha chịu trách nhiệm về thông tin do mình cung cấp.

- Trường hợp con do người vợ sinh ra trước thời điểm đăng ký kết hôn, đã được đăng ký khai sinh nhưng không có thông tin về người cha, nay vợ chồng có văn bản thừa nhận là con chung thì không phải làm thủ tục nhận cha, con mà làm thủ tục bổ sung hộ tịch để ghi bổ sung thông tin về người cha trong Sổ đăng ký khai sinh và Giấy khai sinh của người con.

- Trường hợp con do người vợ sinh ra trước thời điểm đăng ký kết hôn, chưa được đăng ký khai sinh mà khi đăng ký khai sinh, vợ chồng có văn bản thừa nhận là con chung thì thông tin về người cha được ghi ngay vào giấy khai sinh của người con mà không phải làm thủ tục đăng ký nhận cha, con.

- Trường hợp con do người vợ sinh ra hoặc có thai trong thời kỳ hôn nhân nhưng vợ hoặc chồng không thừa nhận là con chung hoặc người khác muốn nhận con thì do Tòa án nhân dân xác định theo quy định pháp luật. Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết được xác định theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Trường hợp Tòa án nhân dân từ chối giải quyết thì cơ quan đăng ký hộ tịch tiếp nhận, giải quyết yêu cầu đăng ký khai sinh cho trẻ em chưa xác định được cha hoặc đăng ký nhận cha, con, hồ sơ phải có văn bản từ chối giải quyết của Tòa án và chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con.

3.4. Đăng ký khai sinh cho trẻ trong trường hợp cha, mẹ không có giấy khai sinh/giấy tờ tùy thân

3.4.1. Cha, mẹ đã từng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy khai sinh, giấy tờ tùy thân nhưng bị mất

Ở trường hợp này, cá nhân/tổ chức thực hiện đăng ký khai sinh/hỗ trợ đăng ký khai sinh cho trẻ hướng dẫn cha, mẹ trẻ liên hệ các cơ quan có thẩm quyền đã từng cấp đề nghị trích lục bản sao/cấp lại bản mới đối với giấy khai sinh/giấy tờ tùy thân đã được cấp nhưng bị mất, sau đó tiến hành việc đăng ký giấy khai sinh cho trẻ thông thường theo quy định của pháp luật.

3.4.2. Cha, mẹ chưa từng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy khai sinh, giấy tờ tùy thân

Khi cha, mẹ, con đều không có bất kỳ giấy khai sinh, giấy tờ tùy thân thì về mặt pháp lý, họ chưa được nhà nước công nhận sự tồn tại và cũng không có căn cứ nào để xác định giữa họ có mối quan hệ cha, mẹ, con.

Theo đó, cá nhân/tổ chức thực hiện đăng ký khai sinh/hỗ trợ đăng ký khai sinh cho trẻ cần tìm hiểu nguyên nhân cha, mẹ trẻ chưa từng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy khai sinh, giấy tờ tùy thân, tùy trường hợp để đưa ra phương án xử lý phù hợp để có thể thực hiện thủ tục đăng ký giấy khai sinh cho trẻ kịp thời, nhanh chóng. Chúng tôi thường triển khai theo 2 phương án sau:

1

Hỗ trợ cha/mẹ trẻ thực hiện thủ tục đăng ký mới giấy khai sinh, giấy tờ tùy thân cho cha, mẹ của trẻ. Sau đó, thực hiện việc thủ tục đăng ký giấy khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con cho trẻ theo quy định tại Điều 15 Thông tư 04/2020/TT-BTP. Tuy nhiên, trên thực tế để các thủ tục cấp mới giấy khai sinh/giấy tờ tùy thân cho cha/mẹ trẻ là điều rất khó.

2

Ưu tiên làm thủ tục đăng ký giấy khai sinh cho trẻ trước, hướng dẫn người đang nuôi dưỡng trẻ đến UBND cấp xã nơi trẻ cư trú để thực hiện đăng ký giấy khai sinh (Điều 15 Nghị định 123/2015/NĐ-CP).

Thủ tục đăng ký giấy khai sinh cho trẻ trong trường hợp này được thực hiện tương tự như trường hợp đăng ký khai sinh cho trẻ bị bỏ rơi; Trong Sổ hộ tịch ghi rõ "Trẻ chưa xác định được cha, mẹ" (khoản 5 Điều 15 Nghị định 123/2015/NĐ-CP).

3.5. Đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ

Người yêu cầu đăng ký khai sinh thực hiện các thủ tục tương tự như trường hợp đăng ký khai sinh cho trẻ thông thường như quy định tại mục 2.1. Sổ tay này. Khi nộp hồ sơ đăng ký khai sinh, người yêu cầu đăng ký khai sinh phải nộp kèm văn bản xác nhận của cơ sở y tế đã thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho việc mang thai hộ. Phần khai về cha, mẹ của trẻ được xác định theo cặp vợ chồng nhờ mang thai hộ.

PHỤ LỤC

MẪU SỐ 01: TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI SINH

(Mẫu quy định tại Phụ lục 05 ban hành kèm theo Thông tư 04/2020/TT-BTP ngày 28/05/2020)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI SINH

Kính gửi: ⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

Quan hệ với người được khai sinh:

Đề nghị cơ quan đăng ký khai sinh cho người dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh: ghi bằng chữ:

Giới tính: Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi sinh: ⁽⁴⁾

Quê quán:

Họ, chữ đệm, tên người mẹ:

Năm sinh: ⁽⁵⁾ Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Họ, chữ đệm, tên người cha:

Năm sinh: ⁽⁵⁾ Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Tôi cam đoan nội dung đề nghị đăng ký khai sinh trên đây là đúng sự thật, được sự thỏa thuận nhất trí của các bên liên quan theo quy định pháp luật.

Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

Làm tại:, ngày tháng năm

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Đề nghị cấp bản sao⁽⁶⁾: Có ☐, Không ☐

Số lượng:.....bản

.....

Chú thích:

(1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký khai sinh.

(2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.

(3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký, ghi rõ số, cơ quan cấp, ngày cấp hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (Ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2014).

(4) Trường hợp sinh tại cơ sở y tế thì ghi rõ tên cơ sở y tế và địa chỉ trụ sở cơ sở y tế đó.

Ví dụ: - Bệnh viện Phụ sản Hà Nội, đường La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

- Trạm y tế xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp sinh ra ngoài cơ sở y tế thì ghi địa danh của 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh), nơi sinh ra.

Ví dụ: xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

(5) Ghi đầy đủ ngày, tháng sinh của cha, mẹ (nếu có).

(6) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

MẪU SỐ 02: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG SINH
(Quy định tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Thông tư 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp lại Giấy chứng sinh

Kính gửi:
Họ tên mẹ/người nuôi dưỡng:
Số Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu:
Địa chỉ:
Sinh cháu: ngày:.....tháng:.....năm:
Tại:

Tên dự kiến của cháu:
Đã được cơ quan cấp Giấy chứng sinh: tháng.....năm..... Đề nghị cơ quan cấp lại
Giấy chứng sinh cho cháu vì:

1- Mất/thất lạc/ rách nát ☐

2- Nhầm lẫn trong Giấy chứng sinh lần trước ☐ (Ghi cụ thể sự nhầm lẫn):

.....
.....
.....

3- Khác ☐ (Ghi cụ thể):

.....
.....
.....

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

Xác nhận của tổ trưởng dân phố/trưởng thôn
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Người làm đơn
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

MẪU SỐ 03: TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG SINH

(Quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư 27/2019/TT-BYT ngày 27/09/2019)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

Đề nghị cấp Giấy chứng sinh

(Đối với trường hợp trẻ sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc
cô đỡ thôn bản đỡ đẻ)

Kính gửi: Trạm Y tế xã/phường/thị trấn⁽¹⁾

Tôi tên là:

Số CMT/Thẻ CCCD/Hộ chiếu/Mã số ĐDCD:

Địa chỉ:

Xin đề nghị được cấp Giấy chứng sinh theo thông tin như sau:

Họ tên mẹ/Người nuôi dưỡng:

Năm sinh:

Số CMT/Thẻ CCCD/Hộ chiếu/Mã số ĐDCD:

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/tạm trú:

Dân tộc:

Đã sinh con vào lúc:.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm

Tại:

Số con trong lần sinh này:

Giới tính khi sinh của con:.....Cân nặng:

Dự định đặt tên con:

Người đỡ đẻ:

.....⁽²⁾, ngày.....tháng.....năm 20.....

Người đề nghị

(Ký tên, ghi rõ họ tên và quan hệ với trẻ)

⁽¹⁾: Ghi tên xã/phường/thị trấn nơi trẻ sinh ra

⁽²⁾: Ghi địa danh xã/phường/thị trấn nơi người đề nghị cấp Giấy chứng sinh cư trú

MẪU SỐ 04: TỜ KHAI ĐĂNG KÝ NHẬN CHA, MẸ CON

(Quy định tại Phụ lục 05 ban hành kèm theo Thông tư 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ NHẬN CHA, MẸ, CON

Kính gửi: ⁽⁶⁾.....

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

Quan hệ với người nhận cha/mẹ/con: ⁽⁴⁾

Đề nghị cơ quan công nhận người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:.....Dân tộc:.....Quốc tịch:

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

Là..... của người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:.....Dân tộc:.....Quốc tịch:

Nơi cư trú: ⁽²⁾

Giấy tờ tùy thân: ⁽³⁾

Tôi cam đoan việc nhận.....nói trên là đúng sự thật, tự nguyện, không có tranh chấp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Đề nghị cấp bản sao ⁽⁶⁾: Có ☐ Không ☐

Số lượng:.....bản

Làm tại.....ngàytháng.....năm.....

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Ý kiến của người hiện đang là mẹ hoặc cha⁽⁵⁾

Chú thích:

(¹) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký nhận cha, mẹ, con;

(²) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.

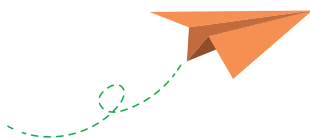
(³) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).

(⁴) Chỉ khai trong trường hợp người khai không đồng thời là người nhận cha/mẹ/con.

(⁵) Chỉ khai trong trường hợp cha hoặc mẹ nhận con chưa thành niên hoặc người đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, ghi ý kiến của người cha nếu mẹ là người yêu cầu, ý kiến người mẹ nếu cha là người yêu cầu (trừ trường hợp người đó đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự).

(⁶) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO



1. Hiến pháp năm 2013.
2. Bộ luật Dân sự năm 2015.
3. Luật Cư trú năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2013).
4. Luật Căn cước công dân năm 2014.
5. Luật Hộ tịch năm 2014.
6. Luật Trẻ em năm 2016.
7. Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
8. Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân.
9. Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18/4/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú.
10. Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.
11. Thông tư 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ Y tế quy định cấp và sử dụng giấy chứng sinh.
12. Thông tư 27/2019/TT-BYT ngày 27/9/2019 của Bộ Y tế sửa đổi một số điều Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ Trưởng Bộ Y tế quy định cấp và sử dụng giấy chứng sinh.



1. Giới thiệu dự án

Dự án “Trang mới cuộc đời (A new life page)” - Dự án Thúc đẩy quyền được khai sinh cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện bởi Viện Nghiên cứu quản lý phát triển bền vững (MSD) phối hợp với Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh, Trung tâm Trợ giúp Pháp lý TP. Hồ Chí Minh và nhóm Trang mới cuộc đời từ năm 2014.

Các kết quả dự kiến của Dự án “Trang mới cuộc đời” bao gồm: (1) Hỗ trợ làm giấy khai sinh cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại thành phố Hồ Chí Minh; (2) Truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng và kết nối các nguồn lực để hỗ trợ làm giấy khai sinh cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; (3) Vận động và kiến nghị sửa đổi chính sách và quy trình tư pháp thân thiện hỗ trợ thực hiện quyền được khai sinh cho mọi trẻ em;

2. Về Viện Nghiên cứu Quản lý Phát triển bền vững (MSD)

Là một tổ chức phi chính phủ Việt Nam, MSD nỗ lực hành động vì một môi trường phát triển thuận lợi cho sự phát triển của khối các tổ chức xã hội và thúc đẩy việc thực hiện quyền của các nhóm cộng đồng bị lề hoá và dễ bị tổn thương, đặc biệt là nhóm trẻ em, thanh niên, phụ nữ và người khuyết tật.

Chương trình Gia đình Việt của MSD tập trung vào các nỗ lực hỗ trợ quyền của trẻ em và gia đình về Giáo dục Quyền trẻ em, Quản trị quyền trẻ em, Giáo dục công dân toàn cầu, Công dân số, đại sứ bảo vệ môi trường Bảo vệ trẻ em khỏi bạo lực, xâm hại, Thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em và thanh niên, v.v

Thông tin liên hệ:

Viện Nghiên cứu Quản lý Phát triển bền vững

Địa chỉ: Tầng 6, 15 Yên Lãng, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 62769056

Email: contact@msdvietsiam.org

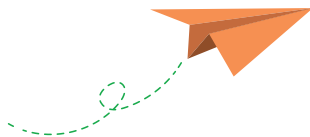
Website MSD: <http://msdvietsiam.org>

Fanpage MSD: <https://www.facebook.com/www.msdvietsiam.org>

Website dự án Trang mới cuộc đời: <https://newlifepage.org.vn/>

Fanpage dự án Trang mới cuộc đời: <https://www.facebook.com/Duan-trangmoicuocdoi>





Đồng hành và hỗ trợ dự án Trang mới cuộc đời

Đóng góp trực tiếp vào Tài khoản của Viện Nghiên cứu Quản lý Phát triển bền vững

Tên tài khoản: Viện Nghiên cứu Quản lý Phát triển bền vững

Số tài khoản: 19034432686038

Ngân hàng: Techcombank, Chi nhánh Huỳnh Thúc Kháng, Đống Đa, Hà Nội

Nội dung: Tên người ủng hộ - Trao em TMCĐ

Đóng góp thông qua các nền tảng gây quỹ của MSD:

- Kindmate(VND): <https://kindmate.net/project/1431/trao-em-trang-moi-cuoc-doi>
- Give Asia (USD): <https://msdvietnam.give.asia/campaign/new-life-page-for-invisible-children-vietnam#/>
- Global Giving (USD): <https://www.globalgiving.org/projects/a-new-life-page-street-children/>



Thành viên nòng cốt nhóm Trang mới cuộc đời

- **Viện Nghiên cứu Quản lý Phát triển bền vững (MSD)**

Bà Trần Văn Anh – Giám đốc Chương trình MSD

Email: pro.director@msdvietnam.org – Điện thoại: 024 62769056

- **Chi hội Bảo trợ trẻ em Hóc Môn (Ceporer Hóc Môn)**

Bà Hồng Tô Huệ Lan

Email: ceporer.hocmon@gmail.com - Điện thoại: 0949382368

Địa chỉ: 41/1D Trần Văn Mười, Ấp 2, Xuân Thới Đông, Hóc Môn, TP, Hồ Chí Minh

- **Tổ chức Tình nguyện Y Tâm**

Bà Đào Thị Minh Lệ

Email: thuynguyet72@gmail.com – Điện thoại: 0985674772

Địa chỉ: 958/65/24 Lạc Long Quân, phường 8, quận Tân Bình, TPHCM

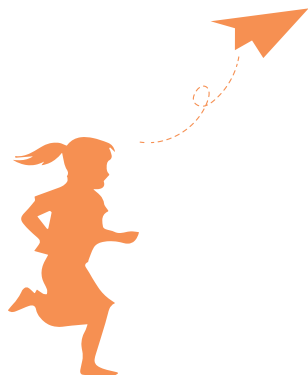
- **Tổ chức Niềm Tin**

Bà Nguyễn Thị Phương Dung

Email: nguyenthiphuongdung69@gmail.com - Điện thoại:

0938060966

Địa chỉ: 82 lầu 1 Phong Phú, phường 12, quận 8, TP.Hồ Chí Minh



- **Mái ấm Truyền tin**

Bà Chu Đào

Email: anhdao.nph@gmail.com – Điện thoại: 0903992612

Địa chỉ: 923/5 Tân Kỳ Tân Quý, phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh

- **Cơ sở BTXH Thảo Đàn**

Bà Lê Thị Ngân

Email: nganlee.thaodan@gmail.com – Điện thoại: 0903908646

Địa chỉ: 451/1 Hai Bà Trưng – phường 8, quận 3, TP.Hồ Chí Minh

- **Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước TP.Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: 470 Nguyễn Tri Phương, phường 8, quận 10, TP.Hồ Chí Minh

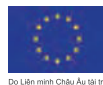
Điện thoại: 028 3507 9534 (Gặp luật sư Huỳnh Tấn Đạt)

- **Trung tâm Công tác xã hội Giáo dục dạy nghề Thiếu niên thành phố**

Bà Nguyễn Thị Thuỳ Dương

Email : nguyenduong77@gmail.com – Điện thoại: 0989.390.999

Địa chỉ: 14 Nguyễn Văn Bảo, Phường 4, Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh



Viện Nghiên cứu Quản lý Phát triển bền vững (MSD)

Ad: Tầng 6, Số 15 Yên Lãng, Đống Đa, Hà Nội

Tell: (84-24)-6276 9056 - Email: contact@msdvietnam.org

FB: Msd Vietnam - W: msdvietnam.org